



BẢO GIÁ

Bảo giá có giá trị từ ngày 01/ 01/ 2015 đến ngày 30/12/ 2015

KÍNH GỬI: QUÝ KHÁCH HÀNG

Công ty CPThiết bị Trảng An, xin gửi tới Quý Khách báo giá sản phẩm VICBOSS với thông số chi tiết như sau:

STT	TÊN SẢN PHẨM	XUẤT XỨ	SL	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
I	ÂM LY XÁCH TAY KHÔNG DÂY + LOA LIÊN CÔNG SUẤT			
1	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss V-808 UNIPHONE	KOREA	1	2.714.000
	Power Output: RMS 8 Watts Music Power: 8Watts. Power Source: Adapter DC9V300mA Mic Input: Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wired Microphone x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: Full Range Speaker x 1ea Trọng lượng: 380g Kích thước: 210(W) x 130(H) x 60(D) mm			
2	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss V-809 UNIPHONE USB, SD	KOREA	1	3.273.000
	Power Output: RMS 8 Watts Music Power: 8Watts. Power Source: Adapter DC9V300mA Mic Input: Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wired Microphone x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: Full Range Speaker x 1ea Trọng lượng: 380g Kích thước: 210(W) x 130(H) x 60(D) mm			
3	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA-101	KOREA	1	8.369.000
	Power Output: RMS 15 Watts Music Power: Max 20Watts. Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 5-1/4"Full Range Speaker x 1ea Trọng lượng: 2.7Kg Kích thước: 210(W) x 200(H) x 220(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005% RF Power : 10mW			

	Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Frequency Response: 50Hz~15KHz Diện tích không gian của phòng sử dụng: 50m ²			
4	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA-102	KOREA	1	9.025.000
	Power Output: RMS 20 Watts Music Power: Max 25~30 Watts Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 5-1/4" Full Range Speaker x 3ea Trọng lượng: 3,5 Kg Kích thước: 240(W) x 200(H) x 220(D) mm Color: Yellow - green Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005% RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Frequency Response: 50Hz~15KHz Diện tích không gian của phòng sử dụng: 50m ²			
4	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA-103	KOREA	1	23.851.000
	Power Output: RMS 20 Watts Music Power: Max 30Watts. Single Channel - SD card, USB memory stick Frequency Response: 50Hz~18KHz Power Source: Adapter 15V 3.3A Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 2-way4" Speaker x 1ea Trọng lượng: 2.5kg Kích thước: 230(W) x 170(H) x 250(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005% RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Controls: Power ON/OFF, Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V)			

	Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 50m ²			
5	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA-105	KOREA	1	25.815.000
	Power Output: RMS 20 Watts Music Power: Max 30Watts. Single Channel - SD card, USB memory stick / recording Power Source: Adapter 16V3A / Battery 12V 3A Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 2-way4" Speaker x 1ea Weight: 2.5 Kg Dimension (m/m): 230(W) x 170(H) x 250(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005% RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 50m ²			
6	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA- 510	KOREA	1	19.900.000
	Power Output: RMS 25 Watts Music Power: Max 30 Watts. Hỗ trợ đầu đọc thẻ nhớ, USB Power Source: Adapter 16V3A / Battery 12V3A Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 6.5"Full Range Speaker x 1ea Weight: 5Kg Dimension (m/m): 200(W) x 280(H) x 160(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005% RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz			

	Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 100m ²			
8	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 810	KOREA	1	20.124.000
	Power Output: RMS 20 Watts Music Power: Max 30 Watts. Power Source: Adapter 16V3A / Battery 12V3A Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 5-1/4"Full Range Speaker x 1ea Trọng lượng: 4.5g Kích thước: 200(W) x 280(H) x 200(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005% RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 100m ²			
9	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 910	KOREA	1	20.574.000
	Power Output: RMS 30 Watts Music Power: Max 40 Watts. Power Source: Adapter 16V3A / Battery 12V3A Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 5-1/4"Full Range Speaker x 1ea Trọng lượng: 5,5kg Kích thước: 250(W) x 280(H) x 200(D) Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005% RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V)			

	Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 115m ²			
10	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 1000 SPEAKER : 01CH	KOREA	1	20.349.000
	Power Output: RMS 40 Watts Music Power: Max 50 Watts Power Source: Adapter 16V3A / Battery 12V 7A Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 6-9"Full Range Speaker x 1ea Trọng lượng: 11 kg Kích thước: 230(W) x 470(H) x 280(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005% RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 130m ²			
11	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 3000 SPEAKER : 01CH	KOREA	1	23.273.000
	Power Output: RMS 40 Watts Music Power: Max 50 Watts. Power Source: Adapter 16V3A / Battery 12V3Ax 2ea Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 8"Full Range Speaker x 1ea / 2.5" Tweeter x 1ea Trọng lượng: 12,5kg Kích thước: 480(W) x 200(H) x 230(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005% RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h			

	Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 150m ²			
18	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 210 CD & USB : 01 CH	KOREA	1	33.729.000
	Power Output: RMS 50 Watts Music Power: Max 60 Watts. USB Memory Stick MP3 Power Source: Adapter 16V3A / Battery 12V3A x 2Eea Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 8"Full Range Speaker x 1ea / 2.5" Tweeter x 1ea Trọng lượng: 8kg Kích thước: 230(W) x 320(H) x 270(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005% RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 148m ²			
19	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 220 CD & USB : 02 CH	KOREA	1	35.416.000
	Power Output: RMS 75 Watts Music Power: Max 75 Watts. USB Memory Stick MP3 Power Source: Adapter 16V3A / Battery 12V3A x 2Eea Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 8"Full Range Speaker x 1ea / 2.5" Tweeter x 1ea Trọng lượng: 8kg Kích thước: 230(W) x 320(H) x 270(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005% RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V)			

	MICRO không dây cài ve áo/có dây (tùy chọn). Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 148m ²			
20	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 230 DVD, DMB, USB, Radio: 02 CH	KOREA	1	49.357.000
	Power Output: RMS 75 Watts Music Power: Max 75 Watts. USB Memory Stick MP3 Power Source: Adapter 16V3A / Battery 12V3A x 2Eea Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 8"Full Range Speaker x 1ea / 2.5" Tweeter x 1ea Trọng lượng: 8kg Kích thước: 230(W) x 320(H) x 270(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005% RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) MICRO không dây cài ve áo/có dây (tùy chọn). Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 148m ²			
21	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 240 DVD, DMB, USB, Radio : 02 CH	KOREA	1	56.666.000
	Power Output: RMS 75 Watts Music Power: Max 75 Watts. USB Memory Stick MP3 Power Source: Adapter 16V3A / Battery 12V3A x 2Eea Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 8"Full Range Speaker x 1ea / 2.5" Tweeter x 1ea Trọng lượng: 8kg Kích thước: 230(W) x 320(H) x 270(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005% RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA			

	Mic Catridge: Dynamic			
	RF Spurious Emission: $\geq 55\text{dB}$ Controls: Power ON/OFF, Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) MICRO không dây cài ve áo/có dây (tùy chọn). Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 148m ²			
22	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 730 CD & USB : 01 CH	KOREA	1	28.669.000
	Power Output: RMS 40 Watts Music Power: Max 50 Watts. USB Memory Stick MP3 Power Source: Adapter 16V3A / Battery 12V7A Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 6.5"Full Range Speaker x 1ea Trọng lượng: 7.8kg Kích thước: 240(W) x 270(H) x 250(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: $\pm 0.005\%$ RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: $\geq 55\text{dB}$ Controls: Power ON/OFF, Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 148m ²			
23	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 740 CD & USB 2CH	KOREA	1	31.704.000
	Power Output: RMS 40 Watts Music Power: Max 50 Watts. USB Memory Stick MP3 Power Source: Adapter 16V3A / Battery 12V7A Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 6.5"Full Range Speaker x 1ea Trọng lượng: 7.8kg Kích thước: 240(W) x 270(H) x 250(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: $\pm 0.005\%$ RF Power : 10mW			

	Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 148m ²			
24	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 750 USB, SD, REC: 1CH	KOREA	1	20.567.000
	Power Output: RMS 40 Watts Music Power: Max 50 Watts. USB Memory Stick MP3 Power Source: Adapter 16V3A / Battery 12V7A Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 6.5"Full Range Speaker x 1ea Trọng lượng: 7.8kg Kích thước: 240(W) x 270(H) x 250(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005% RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 148m ²			
25	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 760 USB, SD, REC: 2CH	KOREA	1	24.847.000
	Power Output: RMS 40 Watts Music Power: Max 50 Watts. USB Memory Stick MP3 Power Source: Adapter 16V3A / Battery 12V7A Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 6.5"Full Range Speaker x 1ea Trọng lượng: 7.8kg Kích thước: 240(W) x 270(H) x 250(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005%			

	RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 148m ²			
26	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 5500 USB, SD, REC: 1CH	KOREA	1	34.516.000
	Power Output: RMS 100 Watts Music Power: Max 110 Watts. USB Memory Stick MP3 Power Source: Adapter 16V6.6A / Battery?12V7A x 2ea Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 8"Full Range Speaker x 1ea / 2.5" Tweeter x 1ea Trọng lượng: 15kg Kích thước: 275(W) x 430(H) x 240(D) Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: ±0.005% RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥55dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 230m ²			
27	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 5600 USB, SD, REC: 2CH	KOREA	1	38.340.000
	Power Output: RMS 100 Watts Music Power: Max 110 Watts. USB Memory Stick MP3 Power Source: Adapter 16V6.6A / Battery?12V7A x 2ea Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 8"Full Range Speaker x 1ea / 2.5" Tweeter x 1ea Trọng lượng: 15kg Kích thước: 275(W) x 430(H) x 240(D) Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz			

	Frequency Stability: $\pm 0.005\%$ RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: $\geq 55\text{dB}$ Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 230m ²			
28	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 6300 CD, USB, REC, Bluetooth: 01CH	KOREA	1	47.220.000
	Power Output: RMS 100 Watts Music Power: Max 110 Watts. USB Memory Stick MP3 Power Source: Adapter 16V6.6A / Battery 12V7A x 2ea Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 8"Full Range Speaker x 1ea / 2.5" Tweeter x 1ea Trọng lượng: 15kg Kích thước: 275(W) x 430(H) x 240(D) Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: $\pm 0.005\%$ RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: $\geq 55\text{dB}$ Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 230m ²			
29	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 6400 CD, USB, REC, Bluetooth: 02CH	KOREA	1	51.156.000
	Power Output: RMS 100 Watts Music Power: Max 110 Watts. USB Memory Stick MP3 Power Source: Adapter 16V6.6A / Battery 12V7A x 2ea Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 8"Full Range Speaker x 1ea / 2.5" Tweeter x 1ea Trọng lượng: 15kg Kích thước: 275(W) x 430(H) x 240(D)			

	Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: $\pm 0.005\%$ RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥ 55 dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 230m ²			
30	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 7500 DVD, DMB, USB, SD, Radio: 01CH	KOREA	1	63.748.000
	Power Output: RMS 100 Watts Music Power: Max 110 Watts. Power Source: Adapter 16V6.6A / Battery 12V7A x 2ea Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 8"Full Range Speaker x 1ea / 2.5" Tweeter x 1ea Trọng lượng: 15kg Kích thước: 275(W) x 430(H) x 240(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: $\pm 0.005\%$ RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥ 55 dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 230m ²			
31	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 7500 DVD, DMB, USB, SD, Radio: 02CH	KOREA	1	67.571.000
	Power Output: RMS 100 Watts Music Power: Max 110 Watts. Power Source: Adapter 16V6.6A / Battery 12V7A x 2ea Mic Input: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 1ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 8"Full Range Speaker x 1ea / 2.5" Tweeter x 1ea Trọng lượng: 15kg			

	Kích thước: 275(W) x 430(H) x 240(D) mm Wireless System Frequency Preparation: Crystal Synthesized Control Carrier Frequency Range: 217.250~225.000Mhz Frequency Stability: $\pm 0.005\%$ RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <40dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥ 55 dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 230m ²			
32	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 9000 USB, SD, REC: 01CH	KOREA	1	81.851.000
	Power Output: RMS 300 Watts Music Power: Max 300 Watts. Power Source: Adapter 22V7A*2EA / DC 16VV6.6A Mic Input: Wireless Microphone x 2ea / Wired Microphone x 1ea / AUx(In/Output) x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 2ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 10" woofer + Tweeter + 2.5" monitor Trọng lượng: 28kg Kích thước: 390(W) x 385(H) x 595 (D) mm Wireless System Frequency Preparation: PLL Synthesized Control Carrier Frequency Range: 740.000~752.000 Mhz Frequency Stability: $\pm 0.005\%$ RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <50dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥ 55 dB Controls: Power ON/OFF,Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 800m ²			
33	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 9100 USB, SD, REC, MP3, Bluetooth : 02CH	KOREA	1	93.318.000
	Power Output: RMS 300 Watts Music Power: Max 300 Watts. USB; SD; Recorder, MP3 Power Source: Adapter 22V7A*2EA / DC 16VV6.6A Mic Input: Wireless Microphone x 2ea / Wired Microphone x 1ea / AUx(In/Output) x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 2ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea			

	Speaker: 10" woofer + Tweeter + 2.5" monitor Trọng lượng: 28kg Kích thước: 390(W) x 385(H) x 595 (D) mm Wireless System Frequency Preparation: PLL Synthesized Control Carrier Frequency Range: 740.000~752.000 Mhz Frequency Stability: $\pm 0.005\%$ RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <50dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥ 55dB Controls: Power ON/OFF, Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 800m²			
34	Thiết bị âm thanh di động không dây Vicboss PWA 9200 DVD, DMB, USB, MP3, SD, Radio : 02CH	KOREA	1	116.029.000
	Power Output: RMS 200 Watts Music Power: Max 300 Watts. USB Memory Stick MP3 Power Source: Adapter 22V7A*2EA / DC 16VV6.6A Mic Input: Wireless Microphone x 2ea / Wired Microphone x 1ea / AUx(In/Output) x 1ea Volume Control: Wireless Microphone x 2ea / Wired Microphone x 1ea / AUx (In/Output) x 1ea Tone Control: Treble x 1ea / Bass x 1ea AUx Input: AUx (In/Output) x 1ea Speaker: 10" woofer + Tweeter + 2.5" monitor Trọng lượng: 28kg Kích thước: 390(W) x 385(H) x 595 (D) mm Wireless System Frequency Preparation: PLL Synthesized Control Carrier Frequency Range: 740.000~752.000 Mhz Frequency Stability: $\pm 0.005\%$ RF Power : 10mW Harmonic at Higher Degree: <50dB Power Current: <25mA Mic Catridge: Dynamic RF Spurious Emission: ≥ 55dB Controls: Power ON/OFF, Mute, Low Batt LED Frequency Response: 50Hz~15KHz Battery: 1.5V x 2ea / (Pin sạc: 1.2V) Thời gian sử dụng: 6h Thời gian nạp: 10h Diện tích không gian của phòng sử dụng: 800m²			

Lưu ý:

- Giá trên đã bao gồm thuế VAT 10% (có thể thay đổi mà không phải báo trước)
- Thanh toán ngay hoặc công nợ theo thỏa thuận tín dụng
 - Bảo hành: 12 tháng

